

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỔNG CÔNG TY 28  
CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ



**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2021**

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2021*



C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY 28 Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc  
**CÔNG TY CP 28 HUNG PHÚ**

Số: 62 /TB-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2021

### **THÔNG BÁO**

**Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự  
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**

Kính gửi: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ**

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ**

Tên bằng tiếng nước ngoài: **28 HUNG PHU JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38941228

Fax: 028.38941688

Website: [www.28hungphu.com](http://www.28hungphu.com)

Công ty cổ phần 28 Hưng Phú thông báo đến Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) về ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần 28 Hưng Phú

Mã chứng khoán: HPU

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Sàn giao dịch: UPCoM

Ngày đăng ký cuối cùng: **22/03/2021**

**Lý do và mục đích chốt danh sách Cổ đông:** Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

**Nội dung cụ thể:**

Tỉ lệ phân bổ quyền: 1 cổ phiếu phổ thông tương đương 1 quyền biểu quyết

Thời gian tổ chức đại hội: Dự kiến ngày **16/4/2021**

Địa điểm tổ chức: Hội trường công ty cổ phần 28 Hưng Phú (Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh)

Nội dung hợp: Công ty sẽ gửi chi tiết nội dung hợp kèm theo giấy mời hợp



Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách những người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng trên vào địa chỉ sau:

Địa chỉ nhận danh sách (bản cứng): Công ty cổ phần 28 Hưng Phú (Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh)

Địa chỉ email nhận file dữ liệu: [Tang\\_hung@28hungphu.com](mailto:Tang_hung@28hungphu.com)

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu: VT; P.TCKT, M12.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
28 HƯNG PHÚ  
GÒ VẤP TP. HỒ CHÍ MINH  
Lê Đức Khiêm

5810-C.T.C.P  
TY  
CỔ PHẦN  
HƯNG PHÚ  
HỒ CHÍ MINH



Chuyên DTCK + TCKC

Q

TRUNG TÂM  
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM  
CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225 /TB-CNVSD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2021

### THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán)

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Các Thành viên Lưu ký

CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ	
Số đến: 49	.....
Ngày: 03/3	...../2021

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (CNVSD) thông báo về ngày đăng ký cuối cùng như sau:

Tên Tổ chức phát hành: CTCP 28 Hưng Phú

Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP 28 Hưng Phú.

Mã chứng khoán: HPU

Mã ISIN: VN000000HPU5

Sàn giao dịch: UPCOM

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng

Ngày đăng ký cuối cùng: 22/03/2021

Lý do và mục đích: **Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (1 cổ phiếu – 1 quyền biểu quyết)

- Thời gian thực hiện: Dự kiến ngày 16/04/2021

- Địa điểm tổ chức: Hội trường CTCP 28 Hưng Phú (Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. HCM)

- Nội dung họp: TCPH sẽ gửi chi tiết nội dung họp kèm theo giấy mời họp cho các cổ đông sau khi có danh sách người sở hữu chứng khoán.

Đề nghị TVLK đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD lập và gửi dưới dạng chứng từ điện tử với thông tin do TVLK đang quản lý đồng thời gửi cho VSD Thông báo xác nhận (Mẫu 03/THQ) dưới dạng chứng từ điện tử để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách (Đối với các TVLK chưa hoàn tất việc kết nối hoặc bị ngắt kết nối cổng giao tiếp điện tử/cổng giao tiếp trực tuyến với VSD, đề nghị gửi Thông báo xác nhận qua email có gắn chữ ký số vào địa chỉ email [thongbaoxacnhan@vsd.vn](mailto:thongbaoxacnhan@vsd.vn) của VSD). Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, TVLK phải gửi thêm văn bản cho VSD nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch và phối hợp với VSD điều chỉnh. ✓



**Thời hạn gửi Thông báo xác nhận: Chậm nhất vào 11h30 ngày 24/03/2021.**

Trường hợp TVLK gửi Thông báo xác nhận chậm so với thời gian quy định nêu trên, VSD sẽ coi danh sách do VSD cung cấp cho TVLK là chính xác và đã được TVLK xác nhận. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc gây thiệt hại cho người sở hữu, TVLK sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các tranh chấp hoặc thiệt hại phát sinh cho người sở hữu.

Đề nghị các TVLK thông báo đầy đủ, chi tiết nội dung của thông báo này đến từng nhà đầu tư lưu ký chứng khoán nêu trên tại TVLK chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên thông báo của VSD. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TCPH;
- TGD;
- THPC, KSNB;
- Lưu: VT, ĐK.(99b).

**KT. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**





**THÔNG BÁO MỜI HỌP**  
**Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 28 Hưng Phú trân trọng Thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty như sau:

**1. Thời gian:** 14h00 ngày 16 tháng 4 năm 2021

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty CP 28 Hưng Phú. Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh.

**3. Thành phần tham dự**

Tất cả Cổ đông của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và người Đại diện được cổ đông ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật, tính đến thời điểm chốt danh sách Cổ đông: 16h00 ngày 22/3/2021 (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam).

**4. Nội dung Đại hội**

a) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;

b) Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD 2021;

c) Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức và chi trả thù lao năm 2020, kế hoạch năm 2021;

d) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;

e) Thông qua tờ trình kế hoạch chi trả thù lao, quỹ khen thưởng HĐQT, BKS ban quản lý điều hành năm 2020;

f) Thông qua các tờ trình:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;

- Thông qua trả thù lao, quỹ khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành;

- Hủy tư cách Công ty đại chúng;

- Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;

- Sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ công ty.

**5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội**



Để chương trình Đại hội diễn ra theo kế hoạch, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng gửi phiếu đăng ký dự họp theo mẫu của Công ty về Ban tổ chức. Trong trường hợp, Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty.

Hình thức đăng ký: Chuyển phát nhanh qua bưu điện, fax, email.

Thư xin gửi về địa chỉ: Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú. Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Fax : 028.38941688, email: [vanthu@28hungphu.com](mailto:vanthu@28hungphu.com)

Điện thoại: 028.38941228 / 0985306311 gặp chị Hằng.

Thời hạn đăng ký: Trước 16h ngày 14 tháng 4 năm 2021.

Các Cổ đông hoặc người Đại diện được ủy quyền đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo CMND hoặc hộ chiếu và bản gốc giấy ủy quyền để đăng ký tư cách cổ đông tham dự (*trường hợp người tham dự được ủy quyền bởi Cổ đông*).

## 6. Tài liệu Đại hội

Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website Công ty: <http://www.28hungphu.com/>, vào mục “Quan hệ Cổ đông”, kể từ ngày 24/3/2021.

Thông báo này thay cho giấy mời tham dự Đại hội.

Trân trọng Thông báo và kính mời quý Cổ đông tham dự./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quyết Thắng**



**PHIẾU ĐĂNG KÝ**

**Dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**

Kính gửi:

- Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông;
- Công ty cổ phần 28 Hưng phú.

Tên tôi là: .....

Mã cổ đông:.....

Số CMTND/ĐKKD:.....ngày cấp:.....Nơi cấp .....

Địa chỉ thường trú: .....

.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 với số cổ phần:

- Số cổ phần sở hữu: .....cổ phần
- Số cổ phần được uỷ quyền: .....cổ phần (nếu có)
- Số cổ phần đại diện: .....cổ phần (nếu có)

Tổng cộng: .....cổ phần

Bằng chữ: .....

(kèm theo là giấy uỷ quyền - nếu có)

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần 28 Hưng Phú xác nhận vào danh sách Cổ đông dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty, họp ngày 16/4/2021.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng ..... năm 2021*

**CỔ ĐÔNG**

*(ký ghi rõ họ tên)*



Thành phố Hồ Chí Minh ,ngày ... tháng ..... năm 2021

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Về việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**

**1. Bên ủy quyền:**

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CMND/GĐKKD số: ..... cấp ngày ..... tại: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần sở hữu: ..... Mã số cổ đông: .....

(Bằng chữ: .....) )

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Tên cá nhân: .....

CMND số: ..... cấp ngày ..... tại: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần sở hữu: ..... Mã số cổ đông: .....

Số cổ phần nhận ủy quyền:.....

Tổng cộng: .....

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú./.

**Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: -Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức.  
-Trong trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 phải tổ chức lần 2, Giấy ủy quyền này vẫn giữ nguyên hiệu lực nếu Quý Cổ đông không trực tiếp tham dự và không thay đổi người được ủy quyền.



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
(Thời gian từ 14h00' – 16h30' ngày 16/04/2021)

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1.	13h15 - 13h50 (35')	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, nhận tài liệu.	BTC
2.	13h50' - 14h00' (10')	Cổ đông ổn định vị trí, Ban tổ chức kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự đại hội	Ông: Vũ Văn Sĩ
3.	14h00- 14h20' (20')	- Khai mạc đại hội: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Thông qua Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự đại hội - Thông qua nội dung chương trình đại hội - Thông qua quy chế đại hội - Bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký	Ông: Vũ Văn Sĩ
4.	14h20' - 14h55' (40')	<b>Các báo cáo thường niên:</b> - Báo cáo kết quả SXKD 2020 và KHSXKD 2021 - Báo cáo tóm tắt tài chính 2020 - Phương án phân phối lợi nhuận 2020 và KH phân phối lợi nhuận 2021 - Báo cáo hoạt động của HĐQT - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	Ông: Lê Đức Khiêm “ “ Ông: Nguyễn Quyết Thắng Ông: Lữ Công Thịnh
5.	14h55' - 15h15' (20')	<b>Trình các tờ trình tại Đại hội:</b> - Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; - Thông qua trả thù lao, quỹ khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành; - Tờ trình hủy tư cách công ty đại chúng - Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; - Sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ công ty.	Ông: Lê Đức Khiêm
6.	15h15' - 15h35' (20')	- Đại hội nghỉ giải lao	Ông: Nguyễn Quyết Thắng
7.	15h35' - 16h00' (25')	- Đại hội thảo luận các báo cáo thường niên và các tờ trình.	Ông: Nguyễn Quyết Thắng
8.	16h00' - 16h10' (10')	Chủ tọa kết luận phần thảo luận và lấy biểu quyết thông qua các báo cáo thường niên và các tờ trình đã trình	Ông: Nguyễn Quyết Thắng
9.	16h10' - 16h15' (05')	- Thông qua Nghị quyết đại hội	Ông: Nguyễn Quyết Thắng
10.	16h15' - 16h25' (05')	- Thông qua Biên bản đại hội - Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết và Biên bản đại hội.	Bà: Phạm Thị Hằng Ông: Nguyễn Quyết Thắng
11.	16h25' - 16h30' (05')	- Bế mạc Đại hội	Ông: Vũ Văn Sĩ

TP.HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**BAN TỔ CHỨC**

  
Vũ Văn Sĩ



DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 5 năm 2018;

Thực hiện Thông báo số: 93./TB-HĐQT ngày 24.3.2021.... của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc mời họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Quyết định số: 94./QĐ-HĐQT ngày 24.3.2021.... về việc thành lập Ban Chỉ đạo, ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Nội dung chương trình, nhiệm vụ của Đại hội lần này;

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Ban tổ chức đại hội dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

**I. TRẬT TỰ ĐẠI HỘI**

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức đại hội quy định.

2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để ở chế độ rung.

**II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

1. **Nguyên tắc:** Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Mỗi Cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết trong đó ghi mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (phiếu màu vàng) của Cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

**2. Cách biểu quyết**

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo hướng dẫn của ban tổ chức, đoàn chủ tịch đại hội.

- Cứ từng vấn đề xin ý kiến, Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết 1 lần, trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì xem như đồng ý.

**3. Thẻ lệ biểu quyết**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với 1 quyền biểu quyết (01 phiếu biểu quyết);



- Điều kiện thông qua các vấn đề tại đại hội theo tỷ lệ phiếu biểu quyết như sau:
  - + Thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành;
  - + Các vấn đề còn lại của chương trình Đại hội được thông qua khi có từ 51% số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có mặt dự họp tán thành.

### III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.

2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, hoặc đề nghị cổ đông gửi ý kiến bằng văn bản về Đoàn chủ tịch để đảm bảo thời gian đại hội đã thông qua.

### IV. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.

### V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Ghi Biên bản họp Đại hội và dự thảo Nghị quyết đại hội để Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội thông qua.

### VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Quy chế này đã được Đại hội thống nhất thông qua với sự nhất trí biểu quyết là ...../.....= .....% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội = ..... % vốn Điều lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm



## **BÁO CÁO**

### **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

Căn cứ thông báo số: 694/TB-TCT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Tổng công ty 28 về định hướng phát triển Tổng công ty 28 năm 2021;

Căn cứ hướng dẫn số: 714/HD-TCT ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty 28 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và tình hình thực tế của Công ty,

Công ty cổ phần 28 Hưng phú báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD**

### **NĂM 2020**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Tình hình thế giới**

**Covid-19:** Ngay đầu tháng 2/2020 (Sau tết âm lịch) tình hình dịch bệnh Covid-19, bạo lực ở Mỹ (5/2020) đến nay liên tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác sản xuất kinh doanh và công tác quản lý của Công ty. Đặc biệt, nghiêm trọng là bắt đầu từ tháng 3/2020 đến nay, khách hàng liên tục gửi Email thông báo về tình hình có sự thay đổi về đơn hàng; Khách hàng xuất khẩu lớn Itochu và một số khách hàng của Công ty bắt đầu thông báo hủy/giảm đơn hàng hàng loạt; dừng cắt; dừng may; dừng xuất liên tục và dừng thanh toán.

##### **2. Tình hình trong nước**

- Lao động trực tiếp sản xuất biến động giảm liên tục
- Chi phí sản xuất tăng, giá CM có chiều hướng giảm; ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.
- Thiếu việc làm trong tháng 4,5 nên bù tiền lương để giữ lao động
- Khách hàng chính là Prominent giảm sản lượng rất nhiều (bằng 65% năm 2019). Mặc dù đã có nhãn hàng mới bổ sung nhưng số lượng nhỏ lẻ, yêu cầu chất lượng rất khắt khe.



## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU

TT	NỘI DUNG/ CHỈ TIÊU	ĐVT	KH SXKD năm 2020 (Đ/c)	TH năm 2020	% TH/KH 2020	Ghi chú
<b>I</b>	<b>DOANH THU</b>	1.000đ	<b>345.000.000</b>	<b>358.474.743</b>	<b>104</b>	
	Trong đó DT khẩu trang	“	17.262.815	18.851.775	109	
*	<b>Tổng DT không khẩu trang</b>	“	<b>327.737.185</b>	<b>339.621.968</b>	<b>103</b>	
<b>1</b>	<b>Doanh thu từ sản xuất</b>	“	<b>321.629.890</b>	<b>332.636.384</b>	<b>103</b>	
	Gia công xuất khẩu	“	14.703.703	16.135.124	109	
	Doanh thu FOB	“	259.695.792	248.093.535	95	
	Doanh thu nội địa	“	47.230.395	68.407.725	144	
<b>2</b>	<b>DT hoạt động tài chính</b>	“	<b>2.174.337</b>	<b>3.051.214</b>	<b>140</b>	
<b>3</b>	<b>Doanh thu cho thuê</b>	“	<b>3.837.958</b>	<b>3.868.168</b>	<b>100</b>	
<b>4</b>	<b>Doanh thu khác</b>	“	<b>95.000</b>	<b>66.202</b>	<b>69</b>	
<b>II</b>	<b>GIÁ TRỊ GCCB</b>	1.000đ	<b>89.300.000</b>	<b>91.447.487</b>	<b>102</b>	
1	Trong PX	“	86.100.000	87.419.157	101	
2	Ngoài PX	“	3.200.000	4.028.330	125	
<b>III</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>	1.000đ	<b>4.500.000</b>	<b>4.570.022</b>	<b>101</b>	
<b>IV</b>	<b>LAO ĐỘNG BQ</b>	Người				
1	Theo BQ DS	“	667	667	100,44	
2	Theo BQ TT	“	606	605	99,89	
<b>V</b>	<b>THU NHẬP</b>	Đồng	<b>9.400.000</b>	<b>9.625.301</b>	<b>102,40</b>	
	Trong đó TL	“	8.828.314	9.011.503	102,08	
<b>VI</b>	<b>CỔ TỨC</b>	%	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>100,00</b>	
<b>VII</b>	<b>NĂNG SUẤT LĐ/ Ng</b>	Đồng				
1	Theo LĐ BQ DS	“	10.755.778	10.921.934	101%	
2	Theo LĐ BQ TT	“	11.846.450	12.041.206	101%	
3	Theo LĐ BQ TT 8g	“	10.543.888	10.420.515	99%	

## III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Công tác khách hàng nguồn hàng

- Công ty đã tìm và xác nhận đủ nguồn hàng để duy trì, ổn định sản xuất trong PX đến hết năm 2020; số lượng SP sơ mi SX trong cả năm 2020: 1.720.000 sp. Bên cạnh đó công ty đã tìm được các đối tác SX khẩu trang xuất khẩu: Số lượng khoảng 1,4 triệu cái.

- Đã tìm thêm hàng để tổ chức gia công bên ngoài để tăng doanh thu và tăng sản lượng. Số lượng gia công bên ngoài 100.000 sp sơ mi nam.



## **2. Công tác điều hành và quản lý sản xuất**

- Công ty đã tập trung theo dõi, kiểm soát tốt công tác tổ chức SX, sản xuất sản phẩm đúng tiến độ và đạt chất lượng để kịp thời xuất hàng giao cho khách.

- Các phòng chức năng thường xuyên làm tốt công tác chuẩn bị phục vụ SX; luôn chủ động rà soát, bám sát TNSX để kịp thời cung cấp NPL, MMTB, các loại văn bản tài liệu KT, sơ đồ, rập, cỡ cuốn, ... phục vụ SX và kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh liên quan đến SX của 2 PX. Hai PX luôn thích ứng với sự thay đổi mặt hàng và thay đổi TNSX do ảnh hưởng Covid -19

- Các phòng và PX luôn duy trì nghiêm túc công tác SX tinh gọn, công tác 5S: Duy trì nghiêm túc công tác vệ sinh cuối Tuần ( Vì công ty tổ chức SX hàng màu trắng chiếm gần 60%), sắp xếp bố trí SX phù hợp với tình hình thực tế, trong điều kiện thiếu lao động trực tiếp và nguồn hàng thay đổi do ảnh hưởng của Covid-19.

## **3. Công tác kỹ thuật và chất lượng sản phẩm**

- Các phòng chức năng thường xuyên nghiên cứu các yêu cầu của SP, chất liệu, làm tốt công tác chuẩn bị SX để đưa ra các giải pháp, các loại cỡ cuốn phù hợp để áp dụng vào SX nhằm đảm bảo SP SX ra đạt chất lượng, đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Phòng kỹ thuật luôn chủ động phối hợp với khách hàng để tư vấn thiết kế yêu cầu kỹ thuật của SP phù hợp với MMTB và tay nghề của công nhân.

- Luôn quan tâm về tay nghề của đội ngũ nhân viên kiểm tra chất lượng SP cả về số lượng và chất lượng lao động. Thực hiện nghiêm qui trình kiểm tra chất lượng SP ở tất cả các khâu trong quá trình SX; duy trì nghiêm túc công tác kiểm tra CLSP. Tổ chức HN rút kinh nghiệm về chất lượng SP, tổ chức chấn chỉnh chất lượng SP trong toàn công ty ( 8 /11).

- Tiếp tục đầu tư bổ sung các MMTB điện tử để nâng cao chất lượng SP.

- Tiếp tục nghiên cứu lại qui trình công nghệ, bố trí sắp xếp lại SX của một số công đoạn, sắp xếp mặt bằng HT của PX để quản lý tốt CLSP, để chuẩn bị cho công tác sắp xếp SX của PX may vào đầu năm 2021.

## **4. Công tác quản lý và quản trị**

- Triển khai thực hiện đầu tư MMTB năm 2020 đúng trình tự thủ tục và đưa MMTB vào khai thác có hiệu quả trong quý 2/2020.

- Tổ chức lập báo cáo tài chính tháng, quý, 6 tháng và 9 tháng đầu năm 2020; phục vụ công tác kiểm tra nghiệp vụ 6 tháng đầu năm 2020. Thực hiện kiểm kê đột xuất, lập các báo cáo phục vụ việc bàn giao chức danh Chủ tịch tổng Công ty 28, báo cáo tình hình ảnh hưởng của Covid.

- Thường xuyên thanh toán tiền lương, tiền thưởng, các chế độ chính sách NLD khách quan, đúng thời gian, đúng qui định.

- Tổ chức thu hồi công nợ đến hạn, quá hạn, không để nợ xấu; thường xuyên lập biên bản đối chiếu công nợ; đàm phán với khách hàng để được ứng trước tiền hàng TP đang tồn kho chưa xuất.

- Tổ chức HN triển khai nhiệm vụ năm 2020, ĐH cổ đông TN năm 2020 (23/6).



- Tập trung khai thác có hiệu quả diện tích mặt bằng hiện có của Công ty ngay từ đầu năm 2020. Tổ chức thu hồi Kho gió mưa dịch dứt điểm trong tháng 8/2020.

### **5. Công tác HCHC; CTĐ-CTCT**

- Triển khai các bước chuẩn bị và tổ chức ĐH Đảng các cấp: ĐH điểm chi bộ PX may (21/2) và ĐH của 5 chi bộ còn lại thành công. Tổ chức thành công ĐH điểm Đảng bộ công ty CP 28 HP NK 2020-2025 (27,28/5)

- Duy trì công tác ANAT; PCCC; văn thư bảo mật; tổ chức ăn ca đảm bảo chất lượng và chế độ.

- Tổ chức duy trì, thực hiện và phục vụ đánh giá tái cấp chứng chỉ công tác ISO 9001: 2015; TC Wrap; phục vụ công tác thẩm định và chuẩn bị đánh giá của KH Hugo Boss.

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 có hiệu quả, thực hiện đo nhiệt độ, bố trí nước rửa tay Nano bạc tất cả các cửa ra vào, phát khẩu trang và tổ chức đeo khẩu trang trong toàn công ty từ tháng 2.2020 nghiêm túc, đúng qui trình, đúng các chỉ thị của cấp trên.

- Duy trì nghiêm túc các hoạt động CTĐ-CTCT và các hoạt động của các TCQC.

#### **Tóm lại:**

- Các chỉ tiêu kinh tế công ty trong năm 2020 đạt 100% KH, nguồn hàng đảm bảo đủ sản xuất, NLD đủ việc làm và thu nhập NLD ổn định.

- Các hoạt động thi đua, hoạt động bề nổi và hoạt động của các TCQC đã góp phần rất tốt vào hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- CB NV NLD trong công ty đoàn kết thống nhất.

## **PHẦN THỨ 2 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

#### **1. Thuận lợi**

- CBNV-NLD trong Công ty trẻ, nhiệt tình và trách nhiệm
- Cơ sở hạ tầng và MMTB đã được đầu tư, cải tạo nâng cấp đồng bộ.
- Tình hình Covid-19 trong nước đã được kiểm soát, không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **2. Khó khăn**

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 và bạo lực ở các nước trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp. Đặc biệt, là thị trường Mỹ và EU.

- Thông tin về nguồn hàng SX năm 2021: Hiện nay mới đủ hàng SX 6 tháng đầu năm 2021; Riêng hàng SX 6 tháng cuối năm còn thiếu rất nhiều. Khách hàng chính Prominent giảm sản lượng nghiêm trọng (không còn đặt hàng tiếp các nhãn hàng lớn đã sản xuất trong năm 2020 và các năm trước, đến hết tháng 2.2021 chưa



may mẫu hàng SX 6 tháng cuối năm 2021) và các KH khác như KH Nhật, Úc cũng chưa có thông tin gì về hàng SX 6 tháng cuối năm 2021 ).

- Công tác tuyển dụng lao động trực tiếp SX còn gặp nhiều khó khăn. Lao động trực tiếp nghỉ trong quý 1/2021 gần 45 người, đây là một khó khăn rất lớn ảnh hưởng đến công tác ổn sản xuất.

- Một số khách hàng đề nghị giảm giá CM. Xu hướng giảm giá CM rất sâu trong khi yêu cầu kỹ thuật ngày càng khắt khe hơn.

## II. ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT

### F. Khách hàng và thị trường

- Tập trung điều hành sản xuất đảm bảo tiến độ và sản xuất đảm bảo chất lượng SP để giữ chân các khách hàng truyền thống còn lại hiện có.

- Làm tốt công tác phục vụ đánh giá nhà máy để xem lựa chọn qui hoạch thêm 1-2 khách hàng xuất khẩu vào thị trường Nhật, Mỹ trong năm 2021.

- Thích ứng với khách hàng mới, khắt khe hơn, thích ứng nhanh với công tác chuyển đổi SX, thích ứng với SP trái công nghệ do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

### 2. Công tác sản xuất

- Giữ ổn định qui mô về số lượng chuyền may là 10 chuyền may lắp ráp; 2 chuyền chi tiết (Tập trung tuyển đủ lao động cho các chuyền may).

- Xem xét điều chỉnh qui mô SX theo hướng PX1 và PX2 (gồm Tổ cắt; tổ may chi tiết; tổ may lắp ráp; tổ KCS và tổ HT) từ 01/01/2021.

- Tỷ lệ tăng trưởng các chỉ tiêu kinh tế năm 2021 so với thực hiện năm 2020:

- Doanh thu (không KT) : Bằng 106% so với TH năm 2020
- GT GCCB PX : Bằng 107% so với TH năm 2020
- W theo LĐ BQ TT : Bằng 106% so với TH năm 2020
- TN BQ : Bằng 105% so với TH năm 2020
- Lợi nhuận : Bằng 120% so với TH năm 2020
- Cổ tức 10% : Bằng 100% so với TH năm 2020

## III. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

TT	NỘI DUNG/ CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2020	KH SXKD năm 2021	% KH2021 /TH2020	Ghi chú
I	<b>DOANH THU</b>	1.000đ	<b>358.474.743</b>	<b>360.000.000</b>		
	Trong đó DT khẩu trang	“	18.851.775			
*	<b>Tổng DT không khẩu trang</b>	“	<b>339.621.968</b>	<b>360.000.000</b>	<b>106</b>	
1	<b>Doanh thu từ sản xuất</b>	“	<b>332.636.384</b>	<b>353.892.705</b>	<b>106</b>	
	Gia công xuất khẩu	“	16.135.124	51.014.418	318	
	Doanh thu FOB	“	248.093.535	236.139.429	95	



	Doanh thu nội địa	“	68.407.725	66.738.858	97
<b>2</b>	<b>DT hoạt động tài chính</b>	“	<b>3.051.214</b>	<b>2.177.295</b>	<b>71</b>
<b>3</b>	<b>Doanh thu cho thuê</b>	“	<b>3.868.168</b>	<b>3.830.000</b>	<b>100,00</b>
<b>4</b>	<b>Doanh thu khác</b>	“	<b>66.202</b>	<b>100.000</b>	<b>151,00</b>
<b>II</b>	<b>GIÁ TRỊ GCCB</b>	1.000đ	<b>91.447.487</b>	<b>98.000.000</b>	<b>107</b>
1	Trong PX	“	87.419.157	93.000.000	106
2	Ngoài PX	“	4.028.330	5.000.000	124
<b>III</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>	1.000đ	<b>4.570.022</b>	<b>5.500.000</b>	<b>120</b>
<b>IV</b>	<b>LAO ĐỘNG BQ</b>	Người			
1	Theo BQ DS	“	667	678	101
2	Theo BQ TT	“	605	617	101
<b>V</b>	<b>THU NHẬP</b>	Đồng	<b>9.625.301</b>	<b>10.113.268</b>	<b>105</b>
	Trong đó TL	“	9.011.503	9.583.046	106
<b>VI</b>	<b>CỔ TỨC</b>	%	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>100</b>
<b>VII</b>	<b>NĂNG SUẤT LĐ/ Ng</b>	Đồng			
1	Theo LĐ BQ DS	“	10.921.934	11.430.678	106,34
2	Theo LĐ BQ TT	“	12.041.206	12.560.778	105,52
3	Theo LĐ BQ TT 8g	“	10.420.515	10.804.970	104,89
<b>VIII</b>	<b>ĐẦU TƯ</b>	1.000đ	<b>6.397.500</b>	<b>6.776.000</b>	<b>105,92</b>

## **VI. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác khách hàng nguồn hàng**

- Thường xuyên làm việc với khách hàng để xác nhận các đơn hàng cụ thể từng tháng và từng quý. Luôn chủ động cập nhật thông tin để đảm bảo nguồn hàng SX trước 1-2 tháng.

- Thường xuyên theo dõi điều hành sản xuất đảm bảo tiến độ và sản phẩm đảm bảo chất lượng để khách hàng đến với nhà máy.

- Hàng tháng BTGD nghe PKHTH, PKT báo cáo tình hình xác nhận đơn hàng SX của tháng sau, quý sau. Để làm tốt công tác lãnh đạo chỉ đạo về nguồn hàng, tình hình NPL và mẫu mã.

- Tích cực liên hệ với các đối tác cũ và tìm kiếm thêm thông tin các khách hàng mới để có cơ hội tiếp cận, tìm kiếm thêm các đơn hàng mới phục vụ đảm bảo ổn định SX.

- Tìm kiếm thêm hàng Sơ mi hoặc các mặt hàng khác để tổ chức gia công bên ngoài, khi điều kiện cho phép.

### **2. Công tác điều hành và quản lý sản xuất**



- Tổ chức lập KH SX, KH giao hàng phù hợp với tình hình thực tế SX, bố trí hàng SX theo lợi thế và chuyên sâu của từng chuyên để đảm bảo năng suất cao nhất.

- Hàng ngày, hàng Tuần thường xuyên rà soát và kiểm soát thật kỹ về công tác chuẩn bị SX, trọng tâm là của PKHTH, PKT, Lean. Tổ chức thực hiện đặt NPL và kiểm soát chặt chẽ số lượng, tiến độ, đảm bảo nguyên phụ liệu đồng bộ trước khi ban hành LSX.

- Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất sản phẩm đúng tiến độ và đạt chất lượng, phân đầu quyết tâm hoàn thành dứt điểm kế hoạch của từng tháng. Phân đầu đến hết 30/9 hoàn thành trên 75 % các chỉ tiêu kinh tế để chuẩn bị chào mừng KN 30 năm ngày TL công ty (2/12/1991-2/12/2021). Quyết tâm đến 31/12 hoàn thành trên 105% các chỉ tiêu kinh tế KH năm.

- Thực hiện nghiêm các qui trình tổ chức sản xuất từ khâu chuẩn bị đến tổ chức sản xuất, xuất hàng đảm bảo đạt chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu khách hàng.

- Chỉ huy các đơn vị, tập trung là chỉ huy PKT, P Lean phải thường xuyên có mặt để giải quyết kịp thời các phát sinh liên quan đến sản xuất. Đặc biệt, là về tình trạng chất lượng NPL, yêu cầu công tác kỹ thuật SP.

- Thường xuyên xây dựng các tiêu chí kích thích tăng năng suất và tổ chức phát động thi đua để góp phần tăng năng suất.

- Thường xuyên làm tốt công tác SX tinh gọn, quyết tâm loại bỏ và ngăn chặn các hao phí lãng phí, để góp phần tăng năng suất LĐ, tăng hiệu quả SXKD.

### **3. Công tác kỹ thuật và chất lượng sản phẩm**

- Phòng kỹ thuật và Phòng Lean thường xuyên nghiên cứu thật kỹ yêu cầu của SP, chất liệu, đọc kỹ các tài liệu, làm tốt công tác chuẩn bị SX để nhằm đảm bảo SP SX ra đạt chất lượng, đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Bộ phận may mẫu, thiết kế thường xuyên phối hợp với khách hàng để tư vấn thiết kế SP theo yêu cầu của công tác SX công nghiệp đại trà, đồng thời phù hợp với MMTB và tay nghề của công nhân.

- Duy trì nghiêm túc qui trình kiểm tra chất lượng SP ở tất cả các khâu trong quá trình SX. Thường xuyên tổ chức đào tạo NV KCS yếu và KCS mới.

- Tuyển dụng thêm NV KCS trẻ có tay nghề, để có điều kiện sắp xếp bố trí nhân sự KCS thích hợp phục vụ SX.

### **4. Công tác quản trị và quản lý**

- BTGD, chỉ huy các Phòng thường xuyên kiểm tra, duy trì và thực hiện nghiêm túc các qui chế, qui định và các nhiệm vụ hàng ngày trong Công ty. Công việc phát sinh đến đâu giải quyết dứt điểm đến đó. Tuyệt đối không để kéo dài sang ngày khác, trừ nguyên nhân khách quan.

- Tổ chức họp giao ban, hội ý SX, các các họp chuyên môn khác để tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, góp phần làm tốt công tác quản lý và SX.

- Quản lý chặt chẽ NPL từ khâu định mức, đặt hàng, quản lý NPL trong quá trình cắt, trong SX, ... tránh đặt thừa, đặt thiếu, ...dẫn đến tồn kho, gây lãng phí, gây thất thoát.



- Thực hiện nghiêm các biện pháp tiết kiệm chi phí trong SX và trong quản lý để tăng hiệu quả SX kinh doanh của Công ty. Cương quyết cắt giảm các chi phí không cần thiết để tập trung nâng cao đời sống NLĐ và tăng hiệu quả SXKD.

- Thường xuyên theo dõi, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, tổ chức đòi chiếu, thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ quá hạn, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền phục vụ tốt công tác quản lý, SXKD và đảm bảo kinh phí sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện đầu tư MMTB hiện đại hóa và triển khai ứng dụng phần mềm quản lý đưa vào khai thác phục vụ công tác quản trị trong năm 2021: từ Công tác tổng hợp SP tính lương; chấm công vân tay; báo cơm-theo dõi quản lý suất ăn; Công tác thông kê; Công tác kho; công tác định mức; cân đối nhu cầu NPL; ban hành LSX; ra hợp đồng; kết nối sang Gcam để sử dụng phục vụ công tác TCKT;.... **Tất cả một phần mềm** (tại văn bản số 304/KHTH-TCT ngày 21/4/2020)

- Tổ chức và làm tốt công tác gia công bên ngoài để bù đắp khó khăn trong phân xưởng, tổ chức SX đảm bảo tiến độ và đảm bảo chất lượng ( Khi điều kiện cho phép).

- Thường xuyên đàm phán và đánh giá lựa chọn các nhà cung cấp NPL, PTTT và vật tư SX để lựa chọn nhà cung cấp có giá cạnh tranh nhất.

- Thực hiện đàm phán và làm việc với khách hàng về một số điều khoản thanh toán, giảm rủi ro cho Công ty. Kể cả các Nhà cung cấp NPL

### **5. Công tác LĐTL, tuyển dụng, đào tạo, nâng lương nâng bậc**

- Tổ chức XD PA tiền lương, tiền thưởng năm 2021 và tổ chức triển khai phổ biến rộng rãi đến CBNV-NLĐ trong Công ty hiểu và thực hiện

- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai các biện pháp tuyển dụng đảm bảo lao động năm 2021, để bổ sung lao động vắng hàng ngày của các Chuyên.

- Tổ chức lập kế hoạch đào tạo kèm cấp một số CN LĐ yếu, CN mới; đào tạo nâng cao kỹ năng tay nghề của một số NV KCS, Chuyên trưởng có tay nghề thấp để đáp ứng kịp yêu cầu công tác tổ chức SX và đảm bảo SP SX ra thật sự ổn định về mặt chất lượng

- Tổ chức đào tạo NV các phòng: PKHTH, PKT, PTCKT về nhập liệu, vận hành sử dụng và khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý từ Công tác tổng hợp SP tính lương; chấm công vân tay; báo cơm-theo dõi quản lý suất ăn; Công tác thông kê; Công tác kho; công tác định mức; cân đối nhu cầu NPL; ban hành LSX; ra hợp đồng; kết nối sang Gcam để sử dụng phục vụ công tác TCKT;.... **Tất cả một phần mềm**. Đã triển khai từ tháng 11/2020 ( Dự kiến áp dụng và nhập số liệu chính thức một số phần hành từ 1/1/2021).

- Tổ chức thi nâng bậc, nâng lương theo đúng qui định hàng năm.

### **6. Công tác HCHC và an ninh an toàn**

- Lập phương án và thực hiện tốt công tác bảo vệ, tuần tra đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

- Đảm bảo công tác hành chính hậu cần: Quân y, an toàn thực phẩm, công tác văn thư lưu trữ; tuyệt đối không được chủ quan để xảy ra mất an toàn ảnh hưởng đến công tác quản lý và sản xuất của Công ty.



- Thường xuyên kiểm tra công tác PCCC, phối hợp với lực lượng Công an PCCC tổ chức diễn tập PCCC, thoát nạn thoát hiểm theo quy định.

- Làm tốt công tác kỷ niệm 30 năm ngày TL công ty ( 2/12/1991)

- Thực hiện, duy trì HTQL ISO 9001-2015; HTQLCL theo TC Wrap để phục vụ tốt cho công tác quản lý của công ty.

- Lập và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thanh tra đánh giá chất lượng nội bộ, đánh giá giám sát các hệ thống theo định kỳ. Tổ chức tốt hội nghị xem xét lãnh đạo đúng qui định.

## **7. Công tác Đảng, công tác chính trị và hoạt động của 3 tổ chức quần chúng**

Trên cơ sở kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị của Tổng công ty 28, căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ, có chất lượng, đúng thời gian các công việc về công tác Đảng, công tác chính trị theo quy định.

- Bám sát chỉ đạo hướng dẫn của Tổng công ty 28, Nghị quyết Đảng ủy Công ty để xây dựng kế hoạch và thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục chính trị cho các đối tượng. Sắp xếp bố trí thời gian hợp lý để hoàn thành các nội dung học tập, đảm bảo trên 98% cán bộ, CNLĐ tham gia học tập và viết bài kiểm tra, tỉ lệ cán bộ, đảng viên đạt khá giỏi 100%, gắn kết quả kiểm tra chính trị năm với đánh giá chất lượng đảng viên, bình xét thi đua khen thưởng của cán bộ, công nhân lao động để mỗi người tự giác tham gia học tập đầy đủ, đạt chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nền nếp quy chế đối thoại tại nơi làm việc; chú trọng công tác nắm tình hình tư tưởng và giáo dục ý thức trách nhiệm, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền và các phong trào thi đua thường xuyên và đột kích gắn với các sự kiện lớn của đất nước với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Chú trọng xây dựng điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh, duy trì có chất lượng các phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, công nhân lao động trong Công ty.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị, Chỉ thị 87 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện phong trào thi đua “Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy” và Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”; gắn với thực hiện nhiệm vụ, chức năng, các phong trào thi đua và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tiết kiệm, tiết giảm chi phí, xây dựng tổ chức Đảng TSVM, đơn vị VMTD, các tổ chức quần chúng VMXS.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của trên, giữ vững các nguyên tắc, duy trì nền nếp, chế độ công tác xây dựng đảng, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên theo kế hoạch.

- Duy trì nền nếp, chế độ, nội dung sinh hoạt đảng và ra nghị quyết lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng theo Hướng dẫn số 773/HD-CT ngày 05/8/2016 của Cục chính trị - Tổng cục Hậu cần.

T.C.P.  
H.



- Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ các nhóm giải pháp về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo NQTW4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, xây dựng qui hoạch nguồn cán bộ làm công tác quản lý các cấp trong TCT 28 theo hướng dẫn số: 93-HD/ĐU ngày 12/11/2020, để đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ, đáp ứng sự phát triển của Công ty và Tổng công ty. Thường xuyên bố trí sắp xếp và thực hiện luân chuyển, kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy, quản lý các cấp trong Công ty.

- Tăng cường các biện pháp quản lý cán bộ và triển khai thực hiện giải quyết chính sách cán bộ với yêu cầu tận tình, chu đáo, đúng chính sách chế độ.

- Duy trì tốt chế độ tuyên truyền, giáo dục, nâng cao cảnh giác cho cán bộ, công nhân lao động trong Công ty.

- Làm tốt công tác rà soát nội bộ, quản lý chặt chẽ số đối tượng thuộc diện quản lý. Củng cố mạng lưới bảo vệ an ninh nội bộ thông qua việc kiện toàn đội ngũ cấp ủy viên và nhân viên theo dõi công tác bảo vệ, an ninh;

- Thực hiện chính sách của đảng, Nhà nước và hướng dẫn, quy định của trên đúng quy trình, chặt chẽ, chính xác, kịp thời. Bám sát chế độ chính sách, vận dụng thực hiện đầy đủ chế độ chính sách nhằm động viên khuyến khích được cán bộ, CNLĐ.

- Vận động cán bộ, CNLĐ quyên góp Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” theo chương trình của Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hậu cần, Tổng công ty 28. Triển khai xây dựng “Nhà tình nghĩa” trong năm của Công ty đảm bảo kế hoạch.

- Chỉ đạo công tác quần chúng hoạt động có nền nếp, đúng Luật, đúng Điều lệ, sáng tạo, đổi mới có hiệu quả thiết thực nhất là trong công tác giáo dục, thi đua vận động đoàn viên, hội viên, người LĐ tích cực sản xuất, công tác góp phần để Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

- Nắm chắc tình hình, tổng kết rút kinh nghiệm công tác năm 2020, xây dựng kế hoạch năm 2021. Thực hiện tốt chế độ sơ tổng kết, rút kinh nghiệm và phản ánh, báo cáo đúng quy định.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và KHSXKD năm 2021 của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông (B/c);
- HĐQT, TBKS công ty;
- Lưu VT.





C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY 28  
**CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ**

**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 98 /BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Hoạt động của Hội đồng quản trị**

**I. HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2020-2025) gồm:

- Ông: Nguyễn Quyết Thắng - Chủ tịch
- Ông: Lê Đức Khiêm - Phó chủ tịch, kiêm TGD
- Ông: Nguyễn Văn Dũng - Thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 5 được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Năm 2020 HĐQT đã tiến hành các phiên họp và thống nhất với nội dung như sau:

**1. Phiên họp thứ nhất vào ngày 10/03/2020: HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:**

**a) Nhất trí báo cáo ước thực hiện kết quả SXKD quý 1 năm 2020:**

- + Doanh thu: 107.952.406.000 đ, bằng: 23,5% KH năm 2020
- + GTGCCB: 23.628.041.000 đ, bằng: 20,7% KH năm 2020
- + Lợi nhuận: 1.943.099.000 đ, bằng: 16,8% KH năm 2020
- + Thu nhập BQ/tháng: 9.748.766 đ, bằng: 92,4% KH năm 2020
- + Lao động BQ theo DS: 700 người, bằng: 95,7% KH năm 2020
- + W lao động BQ TT: 12.207.356 đ, bằng: 93,5 KH năm 2020

**b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2020:**

- + Doanh thu: 115.100.213.000 đ, bằng: 48,5% KH năm 2020
- + GTGCCB: 28.545.453.000 đ, bằng: 45,8% KH năm 2020
- + Lợi nhuận: 2.550.000.000 đ, bằng: 38,7% KH năm 2020
- + Thu nhập BQ/tháng: 10.548.712 đ, bằng: 96,2% KH năm 2020
- + Lao động BQ theo DS: 697 người, bằng: 95,7% KH năm 2020
- + W lao động BQ TT: 14.301.014 đ, bằng: 101,5 KH năm 2020

**c) Công tác chuẩn bị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020;**

**d) Nội dung chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025;**

**e) Công tác đầu tư kho và cải tạo sửa chữa Phòng Kỹ thuật;**





f) Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

g) Thống nhất Cổ tức 2019: 18%. Chia cổ tức tăng tỷ lệ chia cổ tức vào quỹ đầu tư phát triển.

**2. Phiên họp thứ hai vào ngày 22/6/2020: HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:**

a) Nhất trí báo cáo các chỉ tiêu kinh tế quý 2 năm 2020 và UTH 6 tháng đầu năm 2020:

+ Doanh thu:	153.937.511.000 đ, bằng: 33,5% KH năm 2020
+ GTGCCB:	40.364.294.000 đ, bằng: 35,4% KH năm 2020
+ Lợi nhuận:	(3.015.787.000) đ, bằng: (26,0%) KH năm 2020
+ Thu nhập BQ/tháng:	8.438.556 đ, bằng: 80,0% KH năm 2020
+ Lao động BQ theo DS:	686 người, bằng: 94,0% KH năm 2020
+ W lao động BQ TT:	10.644.075 đ, bằng: 81,5% KH năm 2020

b) Thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2020;

c) Tình hình đại dịch ảnh hưởng đến SXKD, ảnh hưởng đến công tác quản lý và ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc làm, thu nhập NLĐ trong 6 tháng đầu năm 2020; Khả năng sẽ còn diễn biến phức tạp, khó lường, do đó trước mắt chấp nhận các chỉ tiêu kinh tế điều chỉnh của công ty dự kiến trong năm 2020, HĐQT sẽ xem xét và điều chỉnh chính thức vào cuối năm 2020;

d) Về dự án điện năng lượng mặt trời trên mái nhà giao TGD và các cơ quan nghiệp vụ nghiên cứu thuê đối tác khảo sát, thiết kế, lập dự toán và báo cáo HĐQT cụ thể trước khi tiến hành;

e) Thống nhất tỷ lệ chia Cổ tức 2019: 15%. Năm 2020 dự kiến chia cổ tức 10% (Do ảnh hưởng Covid-19).

**3. Phiên họp thứ ba vào ngày 23/06/2020: HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:**

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2020-2025) họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch, phó chủ tịch, người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT, cụ thể:

- Ông: Nguyễn Quyết Thắng - Chủ tịch
- Ông: Lê Đức Khiêm - Phó chủ tịch, kiêm TGD
- Ông: Nguyễn Văn Dũng - Thành viên HĐQT
- Ông: Tăng Hùng - Người phụ trách quản trị kiêm thư ký HĐQT

**4. Phiên họp thứ tư vào ngày 30/09/2020: HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:**

a) Thống nhất kết quả SXKD 9 tháng, kế hoạch SXKD quý 4.2020 và ước thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2020 như báo cáo. Các chỉ tiêu không đạt kế



hoạch năm 2020, cũng là phù hợp với tình hình chung, tuy nhiên hai chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức giảm sâu;

Các nhiệm vụ trong quý 4: Có biện pháp để giải quyết hàng tồn kho 12 tỷ, làm việc với khách hàng về trách nhiệm với số hàng tồn. Triển khai triệt để các biện pháp để đạt được đánh giá của khách hàng Hugo Boss. Tiết giảm chi phí, trong đó chi phí tiền lương; rà soát phút công nghệ trả lương;

b) Thống nhất nội dung và số liệu điều chỉnh các chỉ tiêu KH SXKD năm 2020 như báo cáo:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	KH đề nghị điều chỉnh	% KH đ/c /KH2020	Ghi chú
1	Các khoản nộp	1000đ	20.978.503	16.806.400	80,11	
2	Doanh thu	1000đ	460.000.000	345.000.000	75,00	
3	Lợi nhuận	1000đ	11.600.000	4.500.000	38,79	
4	Giá trị gia công CB	1000đ	114.000.000	89.300.000	78,33	
	- SX trong xưởng	1000đ	105.000.000	86.100.000	82,00	
	- Gia công ngoài	1000đ	9.000.000	3.200.000	35,56	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20	10	50,00	
6	Thu nhập bình quân	Đồng	10.550.000	9.400.000	89,10	
7	Lao động bình quân					
	- Danh sách	Người	730	667	91,38	
	- Thực tế	Người	670	606	90,40	
8	Năng suất lao động					
	- Tính theo LDBQ DS	Đồng	11.986.300	10.755.778	89,73	
	- Tính theo LDBQ TT	Đồng	13.059.700	11.846.450	90,71	

c) Thống nhất các chỉ tiêu SXKD năm 2021 dự kiến theo Thông báo định hướng phát triển và Hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm 2021 của Tổng công ty 28 về mặt pháp lệnh;

Riêng HĐQT giao chỉ tiêu mục tiêu: các chỉ tiêu tăng trưởng **10%**, lợi nhuận **5 tỷ**;

d) Thống nhất công tác nhân sự trưởng Phòng TCHC.

**5. Phiên họp thứ năm vào ngày 17/12/2020: HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:**



a) Thống nhất kết quả SXKD năm 2020; kế hoạch SXKD năm 2021 như báo cáo số: 498/BC-CTCP ngày 14 tháng 12 năm 2020;

b) Thống nhất về chủ trương mô hình tổ chức và công tác nhân sự công ty năm 2021 như báo cáo. Công ty bổ sung báo cáo đánh giá mô hình hiện tại, phương án sử dụng lao động và thiết bị (máy cắt tự động) theo mô hình mới;

c) Thống nhất hạn mức tín dụng ngân hàng năm 2021 là 80.000.000.000 (tám mươi tỷ đồng);

d) Điều khoản hợp đồng với một số đối tác: HĐQT giao cho TGD chủ động điều hành và chịu trách nhiệm;

e) Thống nhất công tác chuẩn bị tết và ĐH CĐ năm 2021;

f) Thống nhất phương án trả tiền lương năm 2021. Lưu ý cân đối chi phí khi tăng đơn giá phứt, công tác truyền thông về tiền chuyên cần, cân đối tỉ lệ trả lương giữa gián tiếp và trực tiếp;

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

Năm 2021, căn cứ đặc điểm tình hình, căn cứ KHSXKD của Công ty, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Duy trì các phiên họp định kỳ tối thiểu 3 tháng một lần, HĐQT sẽ nghe báo cáo tổng quát về việc thực hiện các nhiệm vụ, ý kiến đề xuất của Công ty, thảo luận và quyết định thông qua các biện pháp, giải quyết các vấn đề phát sinh của Công ty.

- Tổ chức các cuộc họp bất thường (nếu có) để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT thảo luận và thông qua các Nghị quyết, quyết định, trực tiếp tại các phiên họp hoặc bằng hình thức trao đổi ý kiến sau khi đã nghiên cứu kỹ tài liệu, hồ sơ của Công ty.

- HĐQT sẽ thảo luận và thông qua một số nội dung quan trọng sau:

+ Định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp của Tổng giám đốc Công ty để thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021.

+ Tỷ lệ chia cổ tức năm 2021.

+ Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

+ Đầu tư máy móc thiết bị năm 2021.

+ Quyết định các dự án và nội dung khác (nếu có) theo thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021.



Trên đây là toàn bộ tình hình kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- TVHĐQT;
- TBKS;
- ĐH đồng cổ đông;
- Lưu HS HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Khiêm**







Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021**

**Kính thưa: Quý vị Cổ đông**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Chủ tịch Quốc hội;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú;

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 65-21/BC-TC/VAE ngày 05/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam về việc Báo cáo kiểm toán độc lập tại thời điểm 31/12/2020 của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các nội dung chính như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tại Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú ngày 26/03/2020, Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông bầu là thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát đã thống nhất phân công nhiệm vụ như sau:

- |        |                   |            |
|--------|-------------------|------------|
| 1. Ông | Lữ Công Thịnh     | Trưởng ban |
| 2. Ông | Lê Văn Võ Thành   | Thành viên |
| 3. Ông | Nguyễn Việt Phong | Thành viên |

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với nội dung như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.

- Kiểm soát báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; Kiểm soát doanh thu,





chi phí, việc sử dụng vốn có đúng mục đích và hiệu quả; Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị và điều hành Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương trong việc tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong quá trình kiểm tra, Ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và một số công tác khác của Công ty.

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

## **II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD**

### **1. Về thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020, Công ty đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam thực hiện.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau

<b>Khoản mục</b>	<b>Đvt</b>	<b>Kế hoạch năm 2020</b>	<b>Thực hiện năm 2020</b>	<b>TH/KH (%)</b>
1. Vốn điều lệ	Đồng	20.000.000.000	20.000.000.000	100,00
- Nhà nước (TCT)	“	10.664.000.000	10.664.000.000	100,00
- Cổ đông khác	“	9.336.000.000	9.336.000.000	100,00
2. Doanh thu	Đồng	345.000.000.000	358.474.743.407	103,91
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.500.000.000	4.570.022.089	101,56
4. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.740.901.000	4.095.401.598	109,48
5. Trích lập các quỹ	Đồng	2.038.980.000	1.842.930.719	90,38
- Quỹ đầu tư phát triển	“	119.940.000	245.724.096	204,87
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	“	1.719.140.000	1.515.298.591	88,14
- Quỹ thưởng BĐH, CBQL	“	199.900.000	81.908.032	40,97
6. Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	10	10	100,00
7. DK thực hiện chia cổ tức	Đồng	-	-	
- Nhà nước (TCT)	“	-	-	
- Cổ đông khác	“	-	-	
8. Lao động bình quân	Người	667	667	100,00
9. Thu nhập bình quân	Đ/Ng	9.400.000	10.007.010	106,46
10. Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12,38	12,91	104,27
11. Tỷ suất LNTT/DT	%	1,31	1,27	97,12



## 2. Về kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021

Khoản mục	Đvt	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	KH/TH (%)
1. Vốn điều lệ	Đồng	20.000.000.000	20.000.000.000	100,00
- Nhà nước (TCT)	“	10.664.000.000	10.664.000.000	100,00
- Cổ đông khác	“	9.336.000.000	9.336.000.000	100,00
2. Doanh thu	Đồng	358.474.743.407	360.000.000.000	100,43
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.570.022.089	5.500.000.000	120,35
4. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.095.401.598	4.400.000.000	107,44
5. Trích lập các quỹ	Đồng	1.842.930.719	2.200.000.000	119,38
- Quỹ đầu tư phát triển	“	245.724.096	264.000.000	107,44
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	“	1.515.298.591	1.848.000.000	121,96
- Thù lao HĐQT, BKS, BDH	“	81.908.032	88.000.000	107,44
6. Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	10	10	100,00
7. Chia cổ tức	Đồng	2.000.000.000	2.000.000.000	100,00
8. Lao động bình quân	Người	667	678	101,65
9. Thu nhập bình quân	Đ/Ng	10.007.010	10.113.268	101,06
10. Các khoản nộp	Đồng	15.678.821.582	16.189.600.000	103,26
11. Giá trị gia công chế biến		87.419.157.344	93.000.000.000	106,38

## III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
<b>Tổng tài sản</b>	<b>139.305.193.634</b>	<b>172.621.701.751</b>
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>56.182.439.892</b>	<b>57.808.681.873</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	12.437.833.203	20.276.826.880
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	21.572.274.451	42.297.678.278
3. Hàng tồn kho	73.278.877.729	77.481.854.688



4. Tài sản ngắn hạn khác	2.577.986.000	1.861.116.948
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>29.438.222.251</b>	<b>30.704.224.957</b>
1. Tài sản cố định	28.835.482.837	29.502.926.995
2. Tài sản dở dang dài hạn		
3. Tài sản dài hạn khác	602.739.414	1.129.537.962
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>139.305.193.634</b>	<b>172.621.701.751</b>
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>105.297.111.699</b>	<b>136.264.105.206</b>
1. Nợ ngắn hạn	105.297.111.699	136.264.105.206
2. Nợ dài hạn		
<b>B. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>34.008.081.935</b>	<b>36.357.596.545</b>

### 3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2020

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2020	31/12/2019
1	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	78,87	82,21
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	21,13	17,79
2	Cơ cấu nguồn vốn			
-	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	75,59	78,94
-	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	24,41	21,06
-	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	3,10	3,75
3	Khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,35	0,47
-	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,04	1,04
4	Hiệu quả			
-	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	2,67	6,18
-	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	1,14	1,87
-	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	11,57	26,24

- Năm 2020 Công ty CP 28 Hưng Phú đã hoàn thành kế hoạch một số chỉ tiêu kế hoạch năm:

lợi nhuận trước thuế đạt 101,56% kế hoạch năm và bằng 39,35% cùng kỳ năm trước; nộp ngân sách đạt 99,61% kế hoạch năm và bằng 81,97% cùng kỳ năm trước; thu nhập bình quân đạt 106,46% kế hoạch năm và bằng 91,83% cùng kỳ năm trước; tỷ suất LN/DT đạt 1,27%; so kế hoạch năm đạt 97,12% và bằng 57,43% cùng kỳ năm trước.

- Công ty đã chấn chỉnh công tác quản lý, kiện toàn nhân sự, ổn định khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng cơ bản đảm bảo năng lực sản xuất, đảm bảo thu nhập cho người lao động, ổn định tư tưởng cán bộ, công nhân viên.

- Đã thực hiện kiểm kê hàng tồn kho theo định kỳ hàng hóa vật tư tồn kho, phân loại phẩm cấp chất lượng. Đơn vị đã xây dựng và ban hành hạn mức hàng tồn kho giá trị tồn kho bình quân năm 74,45 tỷ/ định mức hàng tồn kho 60,60 tỷ; bằng 1,23 lần, cao hơn định mức ban hành 0,23 lần.

Công ty đã thực hiện nghĩa vụ kê khai và thu nộp Ngân sách nhà nước và BQP, đã kê khai và nộp theo quy định.

- Công ty đã cơ bản chấp hành nghiêm Điều lệ, quy chế đã ban hành, các chính sách về quản lý tài chính, chế độ kế toán thống kê theo quy định. Công tác quản lý vốn và tài sản dần đi vào nề nếp được thực hiện xuyên suốt, khắc phục xảy ra mất mát, lãng phí,...

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam; Ban kiểm soát



Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

#### **IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

##### **1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc**

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động, những kết quả đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề tồn tại cần khắc phục và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2020. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về các mặt của Công ty.

##### **2. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020**

##### **3. Các hoạt động công tác khác**

Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật, các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy trình của Bộ Luật lao động.

- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV ngoài việc thực hiện đúng Luật lao động còn có biện pháp theo dõi, sắp xếp lực lượng lao động trong Công ty phù hợp với sức khỏe của người lao động.

- Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng kịp thời đầy đủ. Ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật, tai nạn lao động... được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động, Công ty còn tổ chức tham quan học tập, nghỉ mát, phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao...

- Các tổ chức chính trị xã hội: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện và thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp.

#### **V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Stt	Nội dung kiểm soát	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính quý 1 năm 2021	T05/2021	P.TCKT – P.KH
2	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và	T08/2021	“





	báo cáo tài chính 6 tháng năm 2021		
3	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 9 tháng năm 2021	T11/2021	“
4	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập	T03/2022	“
5	Xem xét và thống nhất báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên	T03/2022	Các đơn vị trong Công ty
6	Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Đột xuất	HDQT
7	Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý	1 quý/1 lần	HDQT - BGĐ
8	Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021	6 tháng/1 lần	HDQT - BGĐ
9	Giám việc thực thi công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông	1 quý/1 lần	PTCKT - PKH
10	Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát	Đột xuất	Các đơn vị trong Công ty

## **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Duy trì thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các quy định về công tác quản lý và thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, đặc biệt chú trọng công tác quản lý chất lượng, định mức kỹ thuật, sử dụng triệt để nguyên phụ liệu nhằm hạn chế các rủi ro về hàng tồn kho nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát chi phí quản lý tại Công ty có hiệu quả.

- Thực hiện tuân thủ các thủ tục, quy trình về đầu tư, mua sắm tài sản theo quy định. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị đúng theo kế hoạch để đáp ứng tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao năng suất.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ nguồn vốn, khả năng thanh khoản, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.



- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Nghiên cứu đưa ra chính sách và biện pháp phù hợp để tuyển dụng được lao động nhằm bổ sung nguồn lao động đang thiếu hụt năm 2021, đồng thời tinh giảm một số vị trí công việc bị dư thừa so với định biên.

- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng để động viên, khuyến khích người lao động làm việc với hiệu quả cao nhất.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động của Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Lữ Công Thịnh





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2020**

(Số liệu đã kiểm toán)

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>109.866.971.383</b>	<b>141.917.476.794</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.437.833.203	20.276.826.880
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.572.274.451	42.297.678.278
4	Hàng tồn kho	73.278.877.729	77.481.854.688
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.577.986.000	1.861.116.948
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>29.438.222.251</b>	<b>30.704.224.957</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	28.835.482.837	29.502.926.995
	- Tài sản cố định hữu hình	28.617.045.342	29.226.239.496
	- Tài sản cố định vô hình	218.437.495	276.687.499
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		71.760.000
4	Bất động sản đầu tư		
5	Đầu tư dài hạn khác		
6	Tài sản dài hạn khác	602.739.414	1.129.537.962
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>139.305.193.634</b>	<b>172.621.701.751</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>105.297.111.699</b>	<b>136.264.105.206</b>
1	Nợ ngắn hạn	105.297.111.699	136.264.105.206
2	Nợ dài hạn		
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>34.008.081.935</b>	<b>36.357.596.545</b>
1	Vốn chủ sở hữu	34.008.081.935	36.357.596.545
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.000.000.000	20.000.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	11.730.479.587	11.193.011.872
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.277.602.348	5.164.584.673
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>139.305.193.634</b>	<b>172.621.701.751</b>



**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	356.268.796.547	463.370.696.921
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	911.469.169	1.524.564.400
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	355.357.327.378	461.846.132.521
4	Giá vốn hàng bán	324.019.267.438	424.409.328.151
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.338.059.940	37.436.804.370
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.051.214.120	1.995.591.483
7	Chi phí tài chính	3.021.417.842	2.278.887.361
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>2.143.496.506</i>	<i>2.114.652.106</i>
8	Chi phí bán hàng	4.395.889.373	3.900.205.263
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.468.146.665	23.013.765.105
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.503.820.180	10.239.538.124
11	Thu nhập khác	66.201.909	1.372.878.993
12	Chi phí khác	-	-
13	Lợi nhuận khác	66.201.909	1.372.878.993
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.570.022.089	11.612.417.117
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	474.620.491	1.887.629.823
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.095.401.598	9.724.787.294
17	Lãi cơ bản / cổ phiếu	1.249,10	1.604,59



### III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>1</b>	<b>Bố trí cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản lưu động / Tổng Tài sản	%	78,87	82,21
	- Tài sản cố định / Tổng Tài sản	"	21,13	17,79
<b>2</b>	<b>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	75,59	78,94
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	"	24,41	21,06
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,04	1,04
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	"	1,04	1,04
	- Khả năng thanh toán nhanh	"	0,12	0,15
<b>4</b>	<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	3,14	8,22
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	"	6,82	6,48
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	"	32,35	30,72

TP.HCM, ngày 24 tháng 2 năm 2021

KẾ TOÁN TRƯỞNG

  
Tăng Hùng

TỔNG GIÁM ĐỐC



  
Lê Đức Khiêm



C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỔNG CÔNG TY 28  
**CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ**

Số: 99 /TTr-CTCP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam. Báo cáo tài chính bao gồm các nội dung chính sau:

1. Báo cáo của Ban tổng giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định và đăng tải tại Website Công ty theo địa chỉ [www.28hungphu.com](http://www.28hungphu.com)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Khiêm**



**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020**  
**KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021**

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Năm 2020				Kế hoạch 2021		Ghi chú
		Kế hoạch		Thực hiện		Tỷ lệ	Tiền	
		Tỷ lệ	Tiền	Tỷ lệ	Tiền			
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>4.500.000.000</b>		<b>4.570.022.089</b>		<b>5.500.000.000</b>	
1.1	- Chi phí không được giảm thuế		100.000.000		120.580.360		100.000.000	
1.2	- Thu nhập không chịu thuế		2.090.000.000		2.317.499.993		2.300.000.000	
<b>2</b>	<b>Thu nhập chịu thuế (1 - 1.1 - 1.2)</b>		<b>2.510.000.000</b>		<b>2.373.102.456</b>		<b>3.300.000.000</b>	
<b>3</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp (2 x tỷ lệ)</b>	20%	<b>502.000.000</b>	20%	<b>474.620.491</b>	20%	<b>660.000.000</b>	
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế (1-3)</b>		<b>3.998.000.000</b>		<b>4.095.401.598</b>		<b>4.840.000.000</b>	
<b>5</b>	<b>Trích lập các quỹ (4 x tỷ lệ)</b>		<b>2.038.980.000</b>		<b>2.088.654.815</b>		<b>2.420.000.000</b>	
5.1	- Quỹ đầu tư phát triển	3%	119.940.000	6%	245.724.096	6%	290.400.000	
5.2	- Quỹ khen thưởng	32%	1.279.360.000	32%	1.310.528.511	31%	1.500.400.000	
5.3	- Quỹ phúc lợi	11%	439.780.000	11%	450.494.176	11%	532.400.000	
5.4	- Quỹ thưởng HĐQT, BĐH, BKS	5%	199.900.000	2%	81.908.032	2%	96.800.000	
<b>6</b>	<b>Chi cổ tức (20 tỷ x tỷ lệ)</b>	10%	<b>2.000.000.000</b>	10%	<b>2.000.000.000</b>	10%	<b>2.000.000.000</b>	
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận để lại chưa phân phối (4-5-6)</b>		<b>(40.980.000)</b>		<b>6.746.783</b>		<b>420.000.000</b>	
<b>8</b>	<b>Năm trước để lại</b>		<b>25.131.469</b>		<b>25.131.469</b>		<b>31.878.252</b>	
<b>9</b>	<b>Tổng lợi nhuận để lại chưa phân phối (7+8)</b>		<b>(15.848.531)</b>		<b>31.878.252</b>		<b>451.878.252</b>	

KẾ TOÁN TRƯỞNG

  
Tang Hưng

TP. HCM, ngày 24 tháng 2 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



  
Lê Đức Khiêm



## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11, Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

#### **1. Đề xuất Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

Hội đồng quản trị xin đề xuất các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty có mức phí kiểm toán hợp lý.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện Báo cáo kiểm toán cho công ty.

#### **2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập**

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín sau để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

#### **3. Đề xuất của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021:



- Thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Trong trường hợp đàm phán với 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên không thành công, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập khác đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tại mục 1 nêu trên để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Khiêm**



C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỔNG CÔNG TY 28  
**CÔNG TY CP 28 HUNG PHÚ**

Số: 101/TTr-CTCP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua thù lao, quỹ khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban quản lý điều hành**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ Thông báo số:...../TB-TCT ngày .... của Chủ tịch Tổng công ty 28 về việc giao nhiệm vụ về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng năm 2021 cho người quản lý phần vốn tại Công ty cổ phần 28 Hưng phú.

Nhằm bảo đảm chế độ quyền lợi thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Người phụ trách về quản trị nội bộ; ban quản lý điều hành để nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý và trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua mức thù lao, quỹ khen thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký và các thành viên ban quản lý điều hành Công ty năm 2021 như sau:

**1. Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách về quản trị nội bộ kiêm thư ký HĐQT**

a) Nhân sự: 06 người

- Thành viên HĐQT không điều hành: 02

- Thành viên BKS : 03

- Người phụ trách về quản trị nội bộ kiêm thư ký HĐQT: 01

b) Mức thù lao:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao hàng tháng (Đồng/người/tháng)	
			Mức	Số tiền
I	<b>Hội đồng quản trị</b>			
	1. Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000 đ	2.300.000 đ
	2. Thành viên HĐQT	1	1.600.000 đ	1.600.000 đ
II	<b>Ban Kiểm soát</b>			
	1. Trưởng Ban Kiểm soát	1	1.500.000 đ	1.500.000 đ



TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao hàng tháng (Đồng/người/tháng)	
			Mức	Số tiền
	2. Kiểm soát viên	2	850.000 đ	1.700.000 đ
<b>III</b>	<b>Người phụ trách về quản trị kiêm thư ký</b>	1	400.000 đ	400.000 đ
<b>Cộng tiền</b>				<b>7.500.000 đ</b>

## 2. Quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban quản lý điều hành

a) Đối tượng: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó phòng, Quản đốc, P. Quản đốc, trợ lý. Trưởng ban kiểm soát, thành viên BKS Công ty;

b) Mức thưởng: 5% lợi nhuận sau thuế. Mức thưởng chi tiết của từng cá nhân do Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc

- Chi phí thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, người phụ trách về quản trị nội bộ công ty không tính trong đơn giá tiền lương năm của Công ty, được hạch toán vào chi phí sản xuất của Công ty trong năm, còn tiền lương theo chức danh công việc đảm nhiệm được tính trong tổng quỹ lương kế hoạch năm.

- Việc điều chỉnh mức thù lao, quỹ thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, người phụ trách về quản trị nội bộ và các thành viên ban quản lý điều hành Công ty được thực hiện trong kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên tiếp theo.

- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS làm việc theo chế độ chuyên trách, thù lao và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế tiền lương của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.





C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỔNG CÔNG TY 28  
**CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ**

Số: 102 /TTr-CTCP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua các hợp đồng giao dịch với  
Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định “*Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó*” phải do Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú;

Để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong việc đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 (nếu có) như sau:

1. Đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch đáp ứng tiêu chí nêu trên với công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sao cho đạt hiệu quả.

2. Giao cho Tổng giám đốc thực hiện việc thương thảo, đàm phán ký các hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương.

3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm báo cáo các nội dung chủ yếu và kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT; M04.





C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỔNG CÔNG TY 28  
**CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ**

Số: 103 /TTr-CTCP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc hủy tư cách Công ty đại chúng**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 quy định về công ty đại chúng là “Công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ”.

Hiện nay, với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Công ty cổ phần 28 Hưng Phú không còn đủ điều kiện về Công ty đại chúng.

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 thông qua việc Hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và giao cho Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục với UBCKNN và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Khiêm**



C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỔNG CÔNG TY 28  
CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 104 /TTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 6

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú.

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 6.

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 6 được xây dựng theo kết cấu, nội dung các điều khoản quy định bắt buộc quy định tại Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và toàn văn nội dung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 6 được đăng tải tại Website Công ty theo địa chỉ [www.28hungphu.com](http://www.28hungphu.com).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Khiêm**



# PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY (LẦN 6)

Đính kèm tờ trình ngày 24. tháng 3. năm 2021

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG 2021
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p>	Sửa đổi	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>g. Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;</p>
<p><b>Điều 9. Cổ phiếu, chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>2. <del>Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</del></p>	Sửa đổi	<p><b>Điều 9. Cổ phiếu, chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>
<p><b>Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.</p>	Sửa đổi	<p><b>Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.</p>
<p><b>Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông</b></p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông phải</p>	Sửa đổi	<p><b>Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông</b></p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông phải có</p>



<p>có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ <del>thường trú</del>, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p> <p>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép <del>nội dung sổ đăng ký cổ đông</del>.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ <del>thường trú</del> thì phải thông báo kịp thời với công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>		<p>các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ <del>thường trú</del>, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p> <p>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép <del>tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong sổ đăng ký cổ đông</del>.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ <del>thường trú</del> thì phải thông báo kịp thời với công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ <del>thường trú</del> của cổ đông.</p>
<p><b>15. Quyền của cổ đông</b></p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục <del>các thông tin liên quan đến cổ đông</del> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <del>s nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu 06 tháng</del> có các quyền sau:</p> <p>a. <del>Đề cử các ứng viên Hội</del></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p><b>Điều 15. Quyền của cổ đông</b></p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <del>s nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</del> có các quyền sau:</p> <p>a. Xem xét, tra cứu, trích lục <del>sổ biên bản và nghị quyết, quyết định</del></p>



~~đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 30 và Điều 43 Điều lệ này;~~

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại ~~Điều 136~~ Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ ~~thường trú~~, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại ~~điểm a khoản 3 Điều 115~~ và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ ~~liên lạc~~, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.



		<p>Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>
	Bổ sung	<p><b>Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>8. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>
Điều 17. Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi, bổ sung	<p><b>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm</p>



<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một 01 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm đã kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty <del>có thể</del> mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>		<p>tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một 01 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong một số trường hợp như phải thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước, chờ quyết định của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp..., Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm đã kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, <del>ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối</del> Công ty <del>có thể</del> phải mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện Công ty kiểm toán nêu trên có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty để giải thích các nội dung liên quan.</p>
<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa</p>	<p>Hủy bỏ</p>	



(1/2) so với số đầu kỳ;		
<p><b>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên <del>có quyền</del> thảo luận và thông qua các vấn đề sau: j. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>j. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát</b> và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát</b>;</p> <p>r. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;</p>
<p><b>Điều 19. <del>Đại diện theo ủy quyền</del></b></p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p><b>Điều 19. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho <b>một hoặc một số</b> cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>
<p><b>Điều 20. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được số cổ đông nắm giữ ít nhất <del>65%</del> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p><b>Điều 20. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được số cổ đông nắm giữ ít nhất <b>75%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ</p>



<p>của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>		<p>số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>
<p><b>Điều 21. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <del>mười lăm (15)</del> ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p><b>Điều 21. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p>



<p>thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>		<p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>
<p><b>Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	Sửa đổi	<p><b>Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p>
<p><b>Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:</p>	Bổ sung	<p><b>Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:</p>
<p><b>Điều 25. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b></p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p>	Sửa đổi, bổ sung	<p><b>Điều 25. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b></p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p>



<p>a) Sửa đổi bổ sung điều lệ b) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán c) Tổ chức lại hay giải thể công ty; e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này</p>		<p>a) Sửa đổi bổ sung điều lệ b) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán c) Tổ chức lại hay giải thể công ty; d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này</p>
<p><b>Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Sửa đổi	<p><b>Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><b>Điều 30. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><del>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử</del></p>	Sửa đổi	<p><b>Điều 30. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>



<p>tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>		
<p><b>Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Trong đó, có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p>
<p><b>Điều 32. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p><b>Điều 32. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên</p>
<p><b>Điều 33. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p><del>Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ</del></p>	<p>Sửa đổi</p>	<p><b>Điều 33. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>d) không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc</p>



<p><del>nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</del></p>		<p>và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p>
<p><b>Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>  5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>  5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>
<p><b>Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b>  Thông báo mời họp được gửi bằng bu-rơ điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b>  Thông báo mời họp được gửi bằng bu-rơ điện, fax, điện thoại, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>
<p><b>Điều 45. Kiểm soát viên</b>  2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. <del>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên</del></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p><b>Điều 45. Kiểm soát viên</b>  2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một</p>



<p>chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>		<p>trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>
<p><b>Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</b>  2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;  5. Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung</p>	<p><b>Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</b>  2. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;  5. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp  8. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.</p>
<p><b>Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>  d. Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp, phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p><b>Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>  d. Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp, phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p>
<p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 48. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên</b>  Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:  1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết</p>



		<p>định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p>
<p><b>Điều 55. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan, và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan, và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>b) Danh sách người có liên quan, và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 55. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan, người có quan hệ gia đình và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan, người có quan hệ gia đình và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>b) Danh sách người có liên quan, người có quan hệ gia đình và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;</p>
<p><b>Điều 56. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</b></p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác</p>	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 56. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</b></p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2</p>





ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này		Điều này và các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
<p><b>Điều 57. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc</b></p> <p><del>Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10 % số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</del></p>	Sửa đổi	<p><b>Điều 57. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:</p>
<p><b>Điều 58. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p><del>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Điều 30 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</del></p>	Sửa đổi, bổ sung	<p><b>Điều 58. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>Trường hợp đại diện được ủy</p>



		<p>quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>
<p><b>Điều 60. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 60. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p>
<p><b>Điều 69. Con dấu</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p><b>Điều 69. Con dấu</b></p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p>



C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỔNG CÔNG TY 28  
**CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ**

Số: 105 /TTr-CTCP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Quy chế Quản trị nội bộ Công ty sửa đổi**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 thông qua Quy chế Quản trị nội bộ sửa đổi của Công ty.

Quy chế Quản trị nội bộ Công ty được xây dựng theo kết cấu, nội dung các điều khoản quy định bắt buộc quy định tại Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và được đăng tải tại Website công ty theo địa chỉ [www.28hungphu.com](http://www.28hungphu.com).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Khiêm**



**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ (LẦN 1)**  
 Đính kèm tờ trình ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ	QUY CHẾ SỬA ĐỔI BỔ SUNG 2021
<p><b>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p><del>Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.</del></p> <p><del>Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.</del></p> <p><del>Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:</del></p> <p><del>1 Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;</del></p> <p><del>2 Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;</del></p> <p><del>3 Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;</del></p> <p><del>4 Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm</del></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p><b>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.</p>



<p>cán bộ quản lý;</p> <p><del>5 Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;</del></p> <p><del>6 Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;</del></p> <p><del>7. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.</del></p> <p><del>8. Quy định báo cáo và công bố thông tin</del></p>		
<p><b>Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin</b></p> <p>1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định sẽ thực hiện theo trình tự như sau:</p> <p>a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục <del>các thông tin</del> trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng Quản trị Công ty.</p>	Sửa đổi	<p><b>Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin</b></p> <p>1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định sẽ thực hiện theo trình tự như sau:</p> <p>a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục <b>thông tin tên và địa chỉ liên lạc</b> trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng Quản trị Công ty.</p>
	Bổ sung	<p><b>Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua</p>



các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

e. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

h. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

j. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

p. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty



được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu/ biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



<p><b>Điều 9. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p>d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước chậm nhất <del>mười lăm (15)</del> ngày trước ngày tổ chức Đại hội.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p><b>Điều 9. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p>d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước chậm nhất <b>hai mươi một (21)</b> ngày trước ngày tổ chức Đại hội.</p>
<p><b>Điều 10. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <del>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</del> có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:</p>	<p>Hủy bỏ</p>	<p><b>Điều 10. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:</p>
<p><b>Điều 11. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <del>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</del> có quyền <del>yêu cầu bổ sung</del> chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:</p> <p>2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <del>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</del> cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng Quản trị đề nghị bổ sung</p>	<p>Sửa đổi bổ sung</p>	<p><b>Điều 11. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền <b>kiến nghị vấn đề đưa vào</b> chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:</p> <p>2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng Quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.</p>



<p>chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.</p>		
	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 14. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì phải triệu tập họp lần thứ hai trong vòng 30 ngày, kể từ ngày dự định tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điều 18. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p><b>Điều 18. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b></p>



<p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <del>ít</del> 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể công ty; dự án đầu tư giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		<p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>trên 50%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể công ty; <u>thay đổi cơ cấu tổ chức của công ty</u>; dự án đầu tư giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><b>Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <del>ít nhất</del> 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p><b>Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>trên 50%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>



	Bổ sung	<p><b>Điều 21. Tổ chức Đại hội trực tuyến</b></p> <p>1. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức đại hội truyền thống theo quy định tại Điều lệ. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng Quản trị thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo quy định để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.</p> <p>2. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>3. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.</p> <p>4. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội theo quy định tại Điều lệ và Quy chế đại hội trực tuyến là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.</p> <p>5. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội truyền thống, Bỏ phiếu truyền thống.</p> <p>6. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế đại hội trực tuyến để thực hiện phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.</p> <p><b>Điều 22. Điều kiện tiến hành</b></p>
--	---------	--



trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế Đại hội trực tuyến do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Trường hợp có sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ Công ty theo hướng dẫn được thông báo tại thư mời họp hoặc do Ban tổ chức đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến để được hỗ trợ.

#### **Điều 24. Xác nhận tư cách cổ đông**

1. Công ty gửi thư mời tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.

2. Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, Công ty sẽ cấp Tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên Hệ thống theo hướng dẫn của Công ty.

3. Các trường hợp được xem là cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến:

a. Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi thư phản hồi về Công ty để xác thực tư cách cổ đông theo yêu cầu.

b. Cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến.



## **Đại hội trực tuyến**

1. Số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp.

2. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức Đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức Đại hội phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

b. Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

c. Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

d. Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

### **Điều 23. Trình tự, thể thức tiến hành Đại hội trực tuyến**

1. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ này.

2. Thể thức tổ chức Đại hội



**Điều 25. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến (Check-in)**

1. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và xác thực OTP để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được Công ty gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty (<https://www.28hungphu.com>). Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận 01 mã OTP khác nhau để thực hiện xác thực.

2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Đoàn chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

**Điều 26. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến**

1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.

2. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội, Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Đoàn chủ tọa.

**Điều 27. Hình thức, cách thức biểu quyết**

1. Hình thức biểu quyết: Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức thức bỏ phiếu điện tử theo khoản 3 điều này.

2. Thời điểm biểu quyết

a. Cổ đông có quyền biểu quyết



từ thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

b. Để bảo đảm diễn biến liên tục và tập trung thời gian cho phần diễn biến của đại hội, cổ đông tham dự khi đăng nhập Hệ thống có thể tiến hành biểu quyết về chương trình đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu và nội dung sửa đổi về quy chế tổ chức đại hội (nếu có). Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên Hệ thống sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến.

c. Các kết quả bỏ phiếu được tính tại thời điểm cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử nên việc kết nối của cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) chỉ ảnh hưởng đến các nội dung chưa bỏ phiếu, các nội dung đã bỏ phiếu không bị ảnh hưởng.

d. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

### 3. Bỏ phiếu điện tử:

a. Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào trang web <https://quanhecodong.28hungphu.com> theo hướng dẫn được đăng tải trên



website Công ty để thực hiện biểu quyết.

b. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

c. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

d. Khi điều hành đại hội, Đoàn chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình, ngoại trừ nội dung bỏ phiếu nêu tại điểm b khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

#### 4. Kết quả biểu quyết

a. Ban kiểm phiếu được Đại hội



		<p>đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.</p> <p>b. Kết quả biểu quyết được Đoàn Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.</p> <p><b>Điều 28. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Nội dung họp Đại hội trực tuyến được thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến</p> <p><b>Điều 29. Các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác.</b></p> <p>Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức khác như Họp trực tiếp kết họp trực tuyến. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế đại hội để thực hiện phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội.</p>
	Bổ sung	<p><b>Điều 31. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt</p>



động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

d. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

đ) Đề xuất các loại cổ phần và tổng số cổ phần theo từng loại; Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

e) Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu trong phạm vi số cổ phần, trái phiếu được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

f) Quyết định giá chào bán cổ phiếu và trái phiếu của công ty trong trường hợp được đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

g) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;

h) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

j) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm,



miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc và kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

o) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

t) Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể công ty, yêu cầu phá sản công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;



c. Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty không thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị



		<p>coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Trừ khi pháp luật quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p> <p>6. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>
<p><b>Điều 32. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p><del>Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là</del></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p><b>Điều 32. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>d) không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p>



<p>người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</p>		
	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 33. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Trong đó, có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam ít nhất là 02.</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Hội đồng Quản trị có thể có Ban Tư vấn gồm các chuyên viên, thư ký để giúp việc, do HĐQT lựa chọn và quy định về số lượng, chức năng, nhiệm vụ và tiền lương của Ban Tư vấn này. Thành viên của Ban Tư vấn thuộc biên chế trong cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty hoặc thuê từ các cổ đông.</p>
<p><b>Điều 34. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:</p> <p><del>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành</del></p>	<p>Sửa đổi</p>	<p><b>Điều 34. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>



<p>nhóm cổ đông đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị, tỉ lệ cụ thể như sau:</p> <p>— Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.</p> <p>— Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.</p> <p>— Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.</p> <p>— Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.</p> <p>— Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.</p> <p>— Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên.</p> <p>— Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên.</p> <p>— Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 08 ứng cử viên.</p>		
<p><b>Điều 44. Cách thức biểu quyết</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p><b>Điều 44. Cách thức biểu quyết</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu</p>



<p>Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>		<p>quyết;</p>
<p><b>Điều 50. Kiểm soát viên</b>  2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p><b>Điều 50. Kiểm soát viên</b>  2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>d. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>g. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điều 51. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b>  1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p><b>Điều 51. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b>  1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 34 Quy chế này.</p>



các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát, tỉ lệ cụ thể như sau:

~~— Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.~~

~~— Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.~~

~~— Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.~~

~~— Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.~~

~~— Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.~~

~~— Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên.~~

~~— Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên.~~

~~— Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 08 ứng cử viên~~

**Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị ~~trong vòng bốn mươi tám (48) giờ~~, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

**Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;



<p><b>Điều 55. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên</b></p> <p><del>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</del></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p><b>Điều 55. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên</b></p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</li> <li>2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</li> <li>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</li> </ol>
	<p>Bổ sung</p>	<p><b>Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;</li> <li>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của</li> </ol>



công ty đã được Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d) Kiến nghị với Hội đồng quản trị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

l. Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

m. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

n. Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

o. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế



		<p>hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>
--	--	---